

Số: /KL-TTTH

Thanh Hóa, ngày tháng 4 năm 2026

## KẾT LUẬN

### Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động thu, chi tài chính tại Trường THPT Sầm Sơn

Thực hiện Quyết định thanh tra số 386/QĐ-TTTH ngày 23/01/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại Trường THPT Bim Sơn và Trường THPT Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra và báo cáo thẩm định dự thảo kết luận thanh tra. Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra hoạt động thu, chi tài chính và các khoản huy động xã hội hóa khác tại Trường THPT Sầm Sơn, như sau:

#### A. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường THPT Sầm Sơn được thành lập theo Quyết định số 713 - TC/UBTH ngày 02/6/1984 của UBND tỉnh Thanh Hóa. Trải qua hơn 42 năm xây dựng và phát triển, với biết bao nỗ lực, tâm huyết của các thế hệ cán bộ, giáo viên và học sinh, nhà trường đã từng bước trưởng thành, không ngừng lớn mạnh và khẳng định vững chắc vị thế là một trong những trường THPT có chất lượng giáo dục hàng đầu của tỉnh. Giai đoạn từ năm 2021–2025, nhà trường là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; từ năm 2026 chuyển sang đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

Bộ máy tổ chức của trường đến thời điểm thanh tra, gồm: 01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng, 08 tổ chuyên môn;

Biên chế người làm việc được giao: năm học 2021–2022: 70 người, năm học 2022–2023 là 71 người; Năm học 2023–2024 là 70 người; Năm học 2024–2025 là 70 viên chức và 02 giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP; Năm học 2025–2025 là 70 viên chức và 03 giáo viên hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP.

Chỉ tiêu học sinh: Năm học 2021–2022: 1.323 học sinh; Năm học 2022–2023: 1.295 học sinh; Năm học 2023–2024: 1.304 học sinh; Năm học 2024–2025: 1.371 học sinh; Năm học 2025- 2026: 1.378 học sinh.

#### B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong hoạt động thu, chi tài chính

**1. Việc lập, phân bổ, giao dự toán thu – chi***ĐVT: 1.000 đồng.*

TT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I</b>	<b>Ngân sách nhà nước cấp</b>	<b>11.174.861</b>	<b>11.152.650</b>	<b>11.445.380</b>	<b>14.167.209</b>	<b>20.233.119</b>
	- Kinh phí thường xuyên	10.952.000	10.419.000	10.701.000	11.806.791	17.044.050
	- Kinh phí không thường xuyên	222.861	733.650	744.380	2.360.418	3.189.069
<b>II</b>	<b>Nguồn thu sự nghiệp</b>	<b>3.650.179</b>	<b>4.566.846</b>	<b>7.257.888</b>	<b>6.779.643</b>	<b>7.420.388</b>
1	Học phí	1.880.671	2.391.728	1.336.316	1.564.227	2.183.451
2	Học thêm	1.577.588	1.954.760	5.421.668	4.390.342	4.390.342
3	Thu tuyển sinh	45.150	83.580	154.196	138.460	117.450
4	Thi nghề PT	71.000	35.200		0	0
5	Thu từ gửi xe	75.770	101.578	208.440	294.380	309.059
6	Nước uống	0	0	137.268	259.734	288.886
7	Sổ liên lạc	0	0	0	132.500	131.200

*Kiểm tra cho thấy:* Căn cứ vào chỉ tiêu học sinh được cấp có thẩm quyền giao theo từng năm học; biên chế số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc tại Trường; các kế hoạch nhiệm vụ chi chuyên môn, nghiệp vụ trong năm kế hoạch, Nhà trường đã xây dựng dự toán thu, chi đảm bảo định mức, tiêu chuẩn theo quy định tại Nghị quyết số 177/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh; Điều 12, Điều 13 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; thực hiện giao, phân bổ dự toán chi tiết đến từng nội dung, nhiệm vụ chi.

**2. Việc chấp hành dự toán thực hiện thu, chi tài chính****2.1. Xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ**

Để quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ và kinh phí hoạt động sự nghiệp đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, phù hợp với hoạt động, đơn vị đã xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu năm 2021, 2022, 2023, 2024, 2025 tại các Quyết định số 01/QĐ-THPTSS ngày 02/01/2021, QĐ số 01/QĐ-THPTSS ngày 02/01/2022, QĐ số 01/QĐ-THPTSS ngày 01/01/2023, QĐ số 01/QĐ-THPTSS ngày 02/01/2024, QĐ số 01/QĐ-THPTSS ngày 02/01/2025 làm cơ sở cho quản lý, sử dụng nguồn kinh phí chi thường xuyên đảm bảo khách quan, minh bạch, hiệu quả; quy chế chi tiêu nội bộ được tổ chức thảo luận, công khai trong đơn vị đảm bảo theo quy định.

*Kiểm tra cho thấy:*

Đơn vị xây dựng và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ có một số nội dung còn hạn chế, chưa cập nhật kịp thời các văn bản quy định của Nhà nước, như: Trong Quy chế chi tiêu nội bộ các năm 2023, 2024, 2025, đơn vị đã viện dẫn, căn cứ, áp dụng các văn bản không thuộc chức năng, nhiệm vụ của Nhà trường, hoặc một số văn bản đã hết hiệu lực như: Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính Phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 của Chính Phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập,...Quyết định số 746/2006/QĐ-UBND ngày 20/3/2006 của UBND tỉnh Thanh Hóa (*hết hiệu lực từ 27/2/2017*); Chưa quy định cụ thể việc trích lập và sử dụng các quỹ<sup>1</sup>, quy định sử dụng kinh phí tiết kiệm chưa đúng theo hướng dẫn tại Điều 18 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

## 2.2. Về chứng từ, nghiệp vụ kế toán, tài chính, báo cáo đơn vị

Đơn vị lập chứng từ kế toán để phản ánh, ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ kế toán phát sinh, các chứng từ được quản lý, lưu trữ; đơn vị mở sổ kế toán để ghi nhận, phản ánh, theo dõi, tổng hợp đầy đủ các khoản thu, chi ngân sách, thu – chi hoạt động sự nghiệp, thu chi khác. Đơn vị đã thực hiện công khai tài chính tại hội nghị CB, GV, NLD hàng năm (giai đoạn 2021 - 2025) đối với dự toán được giao, phân bổ dự toán theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015. Hàng năm, đơn vị đã tổ chức thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo Quyết định số 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính; định kỳ, thực hiện chế độ báo cáo tài chính đầy đủ, kịp thời lên cơ quan quản lý cấp trên và các cơ quan có liên quan.

*Tuy nhiên, còn một số khuyết điểm, tồn tại, thiếu sót, như sau:*

- Kiểm tra xác suất một số chứng từ thuộc các năm 2021-2025 cho thấy: Việc thiết lập hồ sơ, chứng từ thanh toán cho một số nội dung chi còn sai lệch về thời gian, thiếu hồ sơ minh chứng cho hoạt động chi như quyết định, danh sách theo dõi, chấm công, phê duyệt của thủ trưởng, giấy đề nghị thanh toán,...; một số nghiệp vụ chi chưa bám sát quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Đơn vị trích lập các quỹ đầu năm ngân sách (các năm 2021, 2022, 2023, 2024) để chi thu nhập tăng thêm cho năm trước đó (*chi từ tháng 01 hằng năm*) là chưa đảm bảo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và quy định tại điểm b khoản 1, Điều 10 Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài

---

<sup>1</sup>Điều 11 Thông tư 56/2022/TT-BTC ngày 16/9/2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giai đoạn 2021-2025 vẫn còn một số nội dung chi cho cán bộ, viên chức, người lao động và thanh toán cho các tổ chức, đơn vị bằng tiền mặt, là chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật phòng chống tham nhũng 2018.

### 2.3. Việc thực hiện dự toán thu, chi

#### a) Việc thực hiện dự toán thu, chi từ NSNN cấp

*ĐVT: 1.000 đồng.*

TT	Diễn giải	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>NSNN cấp</b>						
<b>1</b>	<b>Phần thu</b>	<b>11.174.861</b>	<b>11.152.650</b>	<b>11.445.380</b>	<b>14.167.209</b>	<b>20.233.119</b>
	- Kinh phí thường xuyên	10.952.000	10.419.000	10.701.000	11.806.791	17.044.050
	- Kinh phí không thường xuyên	222.861	733.650	744.380	2.360.418	3.189.069
<b>2</b>	<b>Phần chi</b>	<b>11.108.166</b>	<b>10.980.770</b>	<b>11.374.104</b>	<b>14.025.166</b>	<b>20.030.893</b>
<b>3</b>	<b>Hủy dự toán</b>	<b>66.695</b>	<b>171.880</b>	<b>10.485</b>	<b>142.043</b>	<b>202.226</b>
<b>4</b>	<b>Dư năm trước chuyển sang</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>60.791</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

Kiểm tra cho thấy, đơn vị chưa thực hiện nộp trả ngân sách số tiền 26.600.000 đồng, (gồm: Kinh phí miễn giảm học phí năm 2023 theo kiến nghị Sở Tài chính số tiền là 6.060.000 đồng; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, số tiền là 8.000.000 đồng; kinh phí cấp bù học phí vượt nhu cầu được sử dụng nhưng chưa hoàn trả ngân sách Nhà nước, số tiền là 12.540.000 đồng).

#### b) Việc thực hiện dự toán thu – chi sự nghiệp giáo dục, hoạt động dịch vụ khác

##### b.1. Kết quả hoạt động thu – chi sự nghiệp

*ĐVT: 1.000 đồng.*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
<b>I</b>	<b>PHẦN THU HOẠT ĐỘNG SXKD, DỊCH VỤ</b>	<b>3.644.064</b>	<b>3.862.176</b>	<b>7.257.888</b>	<b>6.779.643</b>	<b>7.420.388</b>
1	Học phí	1.874.556	1.687.058	1.336.316	1.564.227	2.183.451
	<i>Thu học phí</i>	1.814.671	1.634.475	1.265.376	1.503.855	1.041.166

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	<i>Kinh phí cấp bù học phí theo ND 86</i>	59.885	52.583	70.940	60.372	1.142.285
2	Học thêm	1.577.588	1.954.760	5.421.668	4.390.342	1.342.000
3	Thu tuyển sinh	45.150	83.580	154.196	138.460	117.450
4	Thi nghề PT	71.000	35.200	0	0	0
5	Thu từ gửi xe	75.770	101.578	208.440	294.380	309.956
6	Nước uống	0	0	137.268	259.734	288.886
7	Sổ liên lạc	0	0	0	132.500	131.200
<b>II</b>	<b>PHẦN CHI</b>	<b>2.794.188</b>	<b>3.997.046</b>	<b>7.257.888</b>	<b>6.510.606</b>	<b>3.297.243</b>
1	Chi từ nguồn học phí lệ phí	1.077.016	1.821.928	1.336.316	1.564.227	1.442.123
2	Chi từ nguồn sự nghiệp, dịch vụ	1.717.172	2.175.118	5.921.572	4.946.379	1.855.120

*Kiểm tra cho thấy*, giai đoạn từ năm 2021- 2025, Trường THPT Sầm Sơn đã tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện các khoản thu, chi; tổ chức thu, chi đảm bảo định mức theo quy định và quy chế chi tiêu nội bộ; thu nộp các khoản thu học phí, lệ phí vào tài khoản mở tại Ngân hàng thương mại và Kho bạc nhà nước để quản lý, sử dụng đảm bảo theo quy định.

*b.2) Việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn thu từ học thêm*

*Năm 2021:* Tổng thu: 1.577.588.000đồng; Tổng chi: 1.525.252.145 đồng;

*Năm 2022:* Năm 2021 chuyển sang 52.335.855 đồng; Tổng thu: 1.902.424.000 đồng; Tổng chi: 1.954.759.855 đồng;

*Năm 2023:* Tổng thu: 5.421.668.000 đồng; Tổng chi: 5.421.668.000 đồng;

*Năm 2024:* Tổng thu: 4.390.341.700 đồng; Tổng chi: 4.319.961.400 đồng; chuyển kỳ sau thực hiện là 70.380.300 đồng.

*Năm 2025:* Năm 2024 chuyển sang là 70.380.300 đồng; Tổng thu: 1.271.620.000 đồng; Tổng chi: 1.317.233.300 đồng; Dự chuyển sang năm 2026 là 24.767.000 đồng.

*Kiểm tra cho thấy,*

- Giai đoạn từ năm 2021-2024 nhà trường vẫn còn một số nội dung đang thực hiện chi theo Hướng dẫn liên ngành số 702/HDLN-GDDT-TC ngày 13/4/2017 của Sở Tài chính và Sở Giáo dục Đào tạo Thanh Hóa là chưa đúng quy

định tại Điểm a Điều 7 Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Từ tháng 2 năm 2025, các nội dung chi từ hoạt động học thêm dạy thêm phù hợp theo Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định định về dạy thêm, học thêm.

*b.3) Việc thu, quản lý, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động khác*

- Tổng thu từ dịch vụ trông giữ xe: 990.124.000 đồng;

- Tổng chi từ nguồn thu từ hoạt động trông giữ xe: 678.171.000 đồng.

- Chênh lệch thu chi: 311.953.000 đồng.

*Kiểm tra cho thấy:*

- Năm 2021, 2022, 2023, số thu từ dịch vụ trông giữ xe, đơn vị tổ chức thu bằng tiền mặt nhưng chưa nộp vào tài khoản ngân hàng thương mại hoặc Kho bạc Nhà nước là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 13/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính.

- Đơn vị kê khai thiếu thuế GTGT và thuế TNDN từ khoản thu dịch vụ trông, giữ xe theo quy định tại Điều 3, Điều 5 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014; Điều 3, Điều 5, Điều 13 Thông tư số 219/TT-BTC ngày 31/12/2013 với tổng số tiền là: 89.554.400 đồng (trong đó: Thuế GTGT là 44.777.200 đồng; thuế TNDN là 44.777.200 đồng, cụ thể:

+ Năm 2021 số tiền 7.577.000 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 3.788.500 đồng; Thuế TNDN là 3.788.500 đồng.

+ Năm 2022 số tiền 10.157.800 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 5.078.900 đồng; Thuế TNDN là 5.078.900 đồng.

+ Năm 2023 số tiền 20.844.000 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 10.422.000 đồng; Thuế TNDN là 10.422.000 đồng.

+ Năm 2024 số tiền 29.438.000 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 14.719.000 đồng; Thuế TNDN là 14.719.000 đồng.

+ Năm 2025 số tiền 21.527.600 đồng, trong đó: Thuế GTGT là 10.763.800 đồng; Thuế TNDN là 10.763.800 đồng.

*\* Việc chấp hành hoạt động quản lý thu, chi đối với khoản thu từ tiền nước uống học sinh, tuyển sinh, sổ liên lạc, thi nghề PT:*

- Tổng thu (2021-2025): 1594.894.000 đồng (năm 2021 là 116.150.000 đồng, năm 2022 là 119.050.000 đồng; năm 2023 là 291.464.000 đồng; năm 2024 là 530.694.000 đồng; năm 2025 là 537.536.000 đồng.

- Tổng chi là 1.398.316.000 đồng (Năm 2021 là 116.150.000 đồng; năm 2022 là 118.780.000 đồng; năm 2023 là 291.464.000 đồng; năm 2024 là 463.094.000 đồng; năm 2025: 408.828.000 đồng.

- Chênh lệch thu – chi là 196.578.000 đồng.

Kiểm tra cho thấy, đơn vị thực hiện việc quản lý thu, sử dụng các nguồn thu từ hoạt động khác cơ bản đảm bảo theo quy định và văn bản hướng dẫn của cấp trên.

*b.4) Việc chi mua sắm, đầu tư, sửa chữa tài sản công*

*\* Về chi mua sắm:*

Giai đoạn từ năm 2021-2025, Nhà trường thực hiện 09 gói thầu mua sắm (gồm: mua sắm bàn ghế học sinh, hội trường, bảng; thiết bị văn phòng phục vụ công tác chuyên môn,) với tổng giá trị 950 triệu đồng (*năm 2021:06 gói thầu; năm 2024 là 01 gói thầu, năm 2025 là 02 gói thầu*); 22 gói thầu sửa chữa, cải tạo cơ sở vật chất (gồm: sửa chữa phòng học học sinh, khu nhà hiệu bộ, nhà đa năng; nhà để xe học sinh, giáo viên; cải tạo khuôn viên sân trường; nhà vệ sinh), với tổng kinh phí 3.595 triệu đồng (*năm 2021 là 04 gói thầu; năm 2022 là 03 gói thầu; năm 2023 là 05 gói thầu; năm 2024 là 04 gói thầu; năm 2025 là 06 gói thầu*). Các nghiệp vụ phát sinh được thu, chi từ nguồn ngân sách và các nguồn thu, huy động hợp pháp khác theo quy định.

Kiểm tra một số hồ sơ mua sắm, sửa chữa cho thấy, việc thực hiện mua sắm, sửa chữa tài sản của trường cơ bản đảm bảo theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2013, Luật Đấu thầu năm 2023, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 26/6/2024 của Chính phủ, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính, Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022; việc mua sắm trang thiết bị, sửa chữa tài sản đã đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả trong phục vụ công tác dạy và học của nhà trường.

*Tuy nhiên vẫn còn một số thiếu sót, khuyết điểm là:*

- Có 04 hồ sơ<sup>2</sup>, đơn vị xây dựng dự toán sửa chữa là đảm bảo quy định tại Điều 85 Luật Xây dựng năm 2014 (*được sửa đổi bởi Khoản 27 Điều 1 Luật Xây dựng sửa đổi 2020*).

- Có 07 hồ sơ<sup>3</sup> tại thời điểm lựa chọn đơn vị thực hiện, các đơn vị cung cấp dịch vụ, xây lắp chưa có tên trong cơ sở dữ liệu của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động đấu thầu, là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 22 Luật đấu thầu năm 2013; điểm d khoản 1 Điều 5 Luật Đấu thầu năm 2023.

---

<sup>2</sup> (i) Sửa chữa nhà xe học sinh; (ii) Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh nhà lớp học 4 tầng: 59 triệu đồng; (iii) Sửa chữa, cải tạo nền gạch hành lang tầng 1, tầng 3 và một số phòng học dành nhà lớp học: 95 triệu đồng; (iv) Sửa chữa, cải tạo khu phòng học: 241 triệu đồng.

<sup>3</sup> (i) Mua bàn ghế hội trường: 99,33 triệu đồng; (ii) Nâng cấp, cải tạo khuôn viên trường Trường THPT Sầm Sơn; hạng mục: Lát gạch sân trường và các hạng mục phụ trợ (450 triệu đồng); (iii) Nâng cấp, cải tạo khuôn viên sân trường Trường THPT Sầm Sơn; hạng mục: Lát gạch sân trường, ốp bồn cây, cống thoát nước (150 triệu đồng); (iv) Mua sắm bàn ghế học sinh, giáo viên và bảng từ: 84 triệu đồng; (v) Sửa chữa, cải tạo nhà đa năng: 120 triệu đồng; (vi) Sửa chữa sơn ngoài nhà lớp học 4 tầng (315 triệu đồng); (vii) Sửa chữa, thay thế và cải tạo nhà vệ sinh học sinh: 490 triệu đồng.

- Có 08 hồ sơ<sup>4</sup>, đơn vị chưa thực hiện đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, là chưa đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 31 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

*b.5) Việc trích lập, sử dụng nguồn CCTL và các quỹ*

\* Việc trích lập nguồn cải cách tiền lương

- Theo các biên bản xét duyệt quyết toán của Sở Tài chính từ năm 2021 đến năm 2024:

+ Năm 2021, đơn vị chưa trích nguồn CCTL số tiền 749.822.386 đồng; tổng nguồn CCTL còn lại phải trích là: 1.898.750.089 đồng.

+ Năm 2022, đơn vị trích nguồn CCTL: 719.807.894 đồng; tổng nguồn CCTL còn lại phải trích: 1.452.750.261 đồng.

+ Năm 2023, đơn vị trích nguồn CCTL: 0 đồng.

+ Năm 2024, Kinh phí thực hiện CCTL đã trừ vào dự toán năm 2024 theo Quyết định số 4848 ngày 19/12/2023 của UBND tỉnh; nguồn CCTL đã trích năm 2024 là 189.000.000 đồng; nguồn CCTL chuyển sang năm sau: 189.000.000 đồng.

- Năm 2025, Kinh phí thực hiện CCTL năm 2024 chuyển sang được trừ vào dự toán phân bổ ngân sách tại Thông báo số 7888/TB-STC ngày 25/12/2024 của Sở Tài chính; đơn vị trích nguồn CCTL năm 2025 là 369.457.000 đồng; nguồn CCTL chuyển sang năm sau: 369.457.000 đồng.

*Kiểm tra cho thấy*, năm 2021, đơn vị chưa trích nguồn cải cách tiền lương từ 40% nguồn thu học phí số tiền 749.822.386 đồng là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm k, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25/12/2020 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021. Đến năm 2025, đơn vị đã phối hợp với Sở Tài chính giảm trừ dự toán phân bổ năm cho đơn vị để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương chưa trích lập năm 2021 đảm bảo quy định.

\* Việc trích lập, quản lý sử dụng các quỹ

*Kiểm tra cho thấy*, đơn vị đã thực hiện việc trích lập, quản lý, sử dụng các quỹ đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.

**2.4. Việc công khai thu – chi tài chính**

*Kiểm tra cho thấy*, đơn vị thực hiện công khai thu, chi tài chính cơ bản đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Điều 5, Điều 8 Thông tư số 36/2017/TT-GDDĐT ngày 28/12/2017.

---

<sup>4</sup> (i) Mua sắm bàn ghế học sinh, giáo viên và băng từ: 84 triệu đồng; (ii) Sửa chữa nhà xe học sinh; (iii) Sửa chữa, cải tạo khu vệ sinh nhà lớp học 4 tầng: 59 triệu đồng; (iv) Sửa chữa, cải tạo nhà đa năng: 120 triệu đồng; (v) Sửa chữa sơn ngoài nhà lớp học 4 tầng (315 triệu đồng); (vi) Sửa chữa, thay thế và cải tạo nhà vệ sinh học sinh: 490 triệu đồng; (vii) Sửa chữa, cải tạo nền gạch hành lang tầng 1, tầng 3 và một số phòng học dành nhà lớp học: 95 triệu đồng; (viii) Sửa chữa, cải tạo khu phòng học: 241 triệu đồng.

*Tuy nhiên*, đơn vị chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước quý, 6 tháng, năm, là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3, Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTC.

## **II. Thanh tra việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản huy động xã hội hoá tại Trường**

### **1. Việc vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản huy động xã hội hóa tại trường.**

*ĐVT: 1.000 đồng*

<b>Nội dung</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Năm học 2023-2024</b>	<b>Năm học 2024-2025</b>	<b>Năm học 2025-2026</b>
<b>Tồn đầu kỳ</b>	0	0	45.093	0	0
<b>Tổng Thu</b>	0	310.000	331.529	359.940	0
<b>Tổng chi</b>	0	264.970	376.622	359.940	0
<b>Nội dung chi</b>		Sửa chữa, cải tạo sân trường và các công trình phụ trợ khác	Cải tạo sân trường, lát lại phòng học, sửa chữa nhà vệ sinh	Cải tạo, sửa chữa khu hiệu bộ; sơn sửa phòng học, nhà hiệu bộ, tường rào	
<b>Dư cuối kỳ</b>	0	<b>45.093</b>	0	0	0

#### *Kiểm tra cho thấy:*

Đơn vị đã triển khai vận động xã hội hóa giáo dục (XHHGD) thông qua các hội nghị nhà trường và Hội cha mẹ học sinh, ban hành Kế hoạch vận động tài trợ mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất trong nhà trường, báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và được thống nhất cho tổ chức thực hiện; Trường đã thành lập Tổ tiếp nhận tài trợ; thực hiện việc quyết toán và công khai kinh phí thực hiện đảm bảo các thành phần theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD&ĐT.

*Tuy nhiên*, quá trình tổ chức thực hiện vẫn còn một số thiếu sót: Đơn vị chưa lập kế hoạch sử dụng nguồn huy nguồn XHHGD theo quy định; chưa thực hiện công bố và niêm yết công khai trước khi tổ chức thực hiện XHHGD theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo.

#### **2. Kinh phí huy động 40 năm kỷ niệm ngày thành lập trường (năm 2024).**

Tổng thu: 1.319.300.000 đồng

Tổng chi: 1.278.624.991 đồng

Chênh lệch thu – chi: 40.675.009 đồng.

*Kiểm tra cho thấy*, đơn vị đã xây dựng kế hoạch tổ chức, có văn bản báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo và Thành ủy Sầm Sơn để thống nhất tổ chức theo quy định. Nguồn kinh phí tổ chức hoạt động kỷ niệm 40 năm thành lập trường được huy động từ các nguồn tài trợ của các cựu học sinh các khóa, mạnh thường quân,... Các nội dung chi chủ yếu chi cho công tác tổ chức lễ, quà tặng lưu niệm đại biểu khách mời, văn hóa văn nghệ và các nội dung hoạt động trong khuôn khổ kế hoạch được phê duyệt. Các nội dung thu, chi được theo dõi, thực hiện và công khai tài chính theo quy định.

## **C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ**

### **I. KẾT LUẬN**

#### **1. Ưu điểm**

- Công tác quản lý tài chính, tài sản công được triển khai, bảo đảm chi trả kịp thời các chế độ, chính sách cho viên chức, người lao động và học sinh; xây dựng, ban hành, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn và công khai tài chính trong hoạt động của đơn vị cơ bản đảm bảo theo quy định pháp luật.

- Đối với các nguồn thu từ XHH, Nhà trường triển khai thực hiện minh bạch, cơ bản đảm bảo theo đúng quy định, sử dụng đúng mục đích, đáp ứng kịp thời nhu cầu giảng dạy, học tập của cán bộ giáo viên và học sinh Nhà trường.

#### **2. Thiếu sót, khuyết điểm**

##### **2.1. Về chấp hành trong thu – chi tài chính**

- Một số hồ sơ thanh toán chưa đầy đủ, chặt chẽ; một số nội dung chi thường xuyên bằng tiền mặt là chưa đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật phòng chống tham nhũng 2018.

- Một số nội dung chi chưa đảm bảo quy định nhưng đơn vị chưa thực hiện nộp trả ngân sách số tiền 26.600.000 đồng, (gồm: Kinh phí miễn giảm học phí năm 2023 theo kiến nghị Sở Tài chính số tiền là 6.060.000 đồng; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, số tiền là 8.000.000 đồng; kinh phí cấp bù học phí vượt nhu cầu được sử dụng nhưng chưa hoàn trả ngân sách Nhà nước, số tiền là 12.540.000 đồng).

- Đơn vị kê khai thiếu thuế GTGT và thuế TNDN từ khoản thu dịch vụ trông, giữ xe, số tiền là: 89.554.400 đồng (*trong đó: Thuế GTGT là 44.777.200 đồng; thuế TNDN là 44.777.200 đồng*).

Ngày 27/3/2026, Chánh Thanh tra tỉnh đã ban hành Quyết định số 1114/QĐ-TTTH về việc thu hồi số tiền 89.554.400 đồng, Đơn vị đã thực hiện nộp đủ số tiền nêu trên theo quyết định của Chánh Thanh tra.

- Trong năm 2021, đơn vị chưa trích nguồn cải cách tiền lương từ 40% nguồn thu học phí là thực hiện chưa đúng quy định tại điểm k, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 109/2020/TT-BTC. Đến hết năm 2025, đơn vị đã phối hợp với Sở

Tài chính giảm trừ dự toán phân bổ năm cho đơn vị để hoàn trả nguồn cải cách tiền lương chưa trích lập năm 2021 theo quy định.

- Hồ sơ chi mua sắm, sửa chữa tài sản, chưa đảm bảo quy định, cụ thể: một số nhà thầu tại thời điểm lựa chọn chưa có tên trong cơ sở dữ liệu về nhà thầu của cơ quan quản lý nhà nước, chưa có tên trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia; việc thực hiện đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia chưa đầy đủ theo quy định; đơn vị đang xây dựng dự toán chưa đảm bảo theo quy định của Luật Xây dựng.

- Chưa thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý, 6 tháng, năm là chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 3, Điều 7 Thông tư số 61/2017/TT-BTC

## ***2.2. Về vận động, tiếp nhận, quản lý, sử dụng các khoản huy động xã hội hoá tại Trường***

Quá trình tổ chức thực hiện, đơn vị còn một số thiếu sót: Chưa lập kế hoạch sử dụng nguồn huy động XHHGD; chưa thực hiện công bố và niêm yết công khai trước khi tổ chức thực hiện XHHGD theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Trách nhiệm**

Để xảy ra các thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm nêu trên thuộc về Hiệu trưởng, Kế toán và các tập thể, cá nhân có liên quan qua các thời kỳ.

## **II. KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với Trường THPT Sầm Sơn**

- Kiểm điểm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân có liên quan đến những tồn tại, khuyết điểm, vi phạm được chỉ ra trong kết luận thanh tra thuộc thẩm quyền; báo cáo cấp thẩm quyền xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền; có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục kịp thời những thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm đã chỉ ra trong kết luận thanh tra;

- Lập và lưu trữ chứng từ kế toán, hồ sơ thanh toán đảm bảo tính hợp lệ, hợp pháp theo quy định; chấp hành nghiêm túc việc thanh toán các khoản chi thường xuyên và các khoản chi khác qua tài khoản theo quy định;

- Thực hiện hoàn trả ngân sách Nhà nước số tiền 26.600.000 đồng, (gồm: Kinh phí miễn giảm học phí năm 2023 theo kiến nghị Sở Tài chính số tiền là 6.060.000 đồng; kinh phí hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ, số tiền là 8.000.000 đồng; kinh phí cấp bù học phí vượt nhu cầu được sử dụng nhưng chưa hoàn trả ngân sách Nhà nước, số tiền là 12.540.000 đồng);

- Quản lý, sử dụng nguồn CCTL theo quy định; thu nộp, quản lý, sử dụng các khoản thu hoạt động sự nghiệp tại đơn vị đảm bảo theo quy định; thực hiện

công khai thu, chi tài chính đảm bảo theo quy định; Quản lý, sử dụng nguồn huy động XHHGD theo quy định hiện hành;

- Chấp hành các quy định của pháp luật trong quy trình, trình tự, thủ tục mua sắm, sửa chữa, cải tạo đảm bảo đúng quy định pháp luật;

- Báo cáo kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra gửi về Thanh tra tỉnh trước ngày 25/5/2026.

## **2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo**

Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa tăng cường hướng dẫn Trường THPT Sầm Sơn trong công tác quản lý tài chính, ngân sách theo quy định; hướng dẫn thực hiện việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn XHH và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

## **3. Đối với Thuế tỉnh Thanh Hoá**

Chỉ đạo, theo dõi, có biện pháp xử lý đối với vi phạm nêu trên của Trường THPT Sầm Sơn theo quy định của pháp luật về thuế.

## **4. Kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh**

Ban hành văn bản chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường THPT Sầm Sơn và các đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh.

## **III. VIỆC CÔNG KHAI VÀ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA**

Việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 37; tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra năm 2025./.

### ***Nơi nhận:***

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy (để p/h);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để t/h);
- Trường THPT Sầm Sơn (để t/h);
- Các đồng chí lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng Nghiệp vụ 9 (để xử lý sau thanh tra);
- Lưu VP, ĐTTr.

**CHÁNH THANH TRA**

**Vũ Văn Đạt**